

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác
Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 70/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đã ký
Mai Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương); cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh là Hệ thống thông tin phục vụ chế độ báo cáo theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Tài khoản là tên (username) và mật khẩu (password) được cấp cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

3. Tài khoản quản trị là tài khoản có đầy đủ các quyền quản lý, quản trị, khai thác trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

4. Tài khoản người dùng là tài khoản được cấp cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để thực hiện khai thác, cung cấp và tổng hợp dữ liệu phục vụ các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh

1. Việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh tuân thủ quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, văn thư, lưu trữ, an toàn, an ninh thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh phải được duy trì hoạt động ổn định, thông suốt.

3. Các số liệu báo cáo phải đồng bộ, thống nhất về khái niệm, phương pháp tính và đơn vị tính để bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ, liên thông, kết nối dữ liệu báo cáo.

4. Dữ liệu của Hệ thống chỉ được khai thác, sử dụng vào mục đích công vụ; các ngành và địa phương hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sử dụng dữ liệu phải trích dẫn đầy đủ, chính xác số liệu từ Hệ thống, nguồn số liệu.

5. Sử dụng bộ mã tiếng Việt Unicode chuẩn TCVN 6909-2001 để cung cấp thông tin, dữ liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

6. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

7. Việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh được thực hiện đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ, bộ, ngành có liên quan và các yêu cầu thực tiễn của địa phương

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh được cài đặt tại Trung tâm tích hợp Dữ liệu tỉnh đảm bảo các điều kiện về an ninh an toàn thông tin; hoạt động liên tục, ổn định; đáp ứng yêu cầu về tốc độ xử lý, truyền tải thông tin, dữ liệu điện tử, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và các hệ thống thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh có địa chỉ truy cập trên mạng Internet là: <https://baocao.bacninh.gov.vn>.

3. UBND tỉnh Bắc Ninh giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 5. Quản lý tài khoản người dùng

1. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc cấp tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên cơ sở văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

2. Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu; các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thay đổi thông tin, hoặc khóa tài khoản người dùng trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời gian thực hiện cấp mới, thay đổi thông tin hoặc khóa tài khoản người dùng được thực hiện trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi Sở Khoa học và Công nghệ nhận được văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản sau khi tiếp nhận; thực hiện thay đổi mật khẩu sử dụng ít nhất 01 lần/06 tháng.

Điều 6. Cập nhật, cấu hình, thực hiện danh mục báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cập nhật, cấu hình danh mục báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở Quyết định ban hành Danh mục báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh của cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện danh mục báo cáo có trách nhiệm giao báo cáo đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ tổng hợp báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 7. Nội dung, hình thức, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời gian gửi báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh**1. Nội dung, hình thức báo cáo**

a) Đối với các báo cáo dạng bảng biểu, trên cơ sở danh mục báo cáo được giao, đơn vị chủ trì báo cáo thực hiện tạo lập biểu mẫu báo cáo dưới dạng các chỉ tiêu báo cáo tương ứng với các hàng dữ liệu trong bảng biểu, các thuộc tính báo cáo tương ứng với các cột dữ liệu trong bảng biểu; thực hiện giao chỉ tiêu, thuộc tính báo cáo cụ thể cho từng đơn vị thông qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

b) Đối với các báo cáo thuyết minh được thực hiện dưới dạng văn bản, đơn vị chủ trì báo cáo thực hiện giao báo cáo dạng thuyết minh tới từng đơn vị, các đơn vị báo cáo thực hiện cập nhật trực tiếp trên mẫu báo cáo được giao và cho phép đính kèm tệp văn bản (nếu có) trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

c) Đối với các báo cáo có cả phần thuyết minh và phần bảng biểu thì phần báo cáo dạng bảng biểu được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, phần báo cáo thuyết minh được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

a) Thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước hoặc theo Quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại Điều 7 của Quy định kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 8. Khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh**1. Quy trình thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh**

a) Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện giao danh mục báo cáo cho cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo.

b) Bước 2: Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thực hiện giao báo cáo theo nội dung, hình thức, thời gian chốt số liệu báo cáo quy định tại Điều 7 Quy chế này cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

c) Bước 3: Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được giao báo cáo thực hiện ký số theo quy định và báo cáo các nội dung được giao; gửi cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo tổng hợp theo quy định.

d) Bước 4: Cơ quan đơn vị chủ trì báo cáo căn cứ báo cáo nhận được từ các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi đến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh; thực hiện rà soát thông tin, dữ liệu trong báo cáo, nếu dữ liệu không đảm bảo theo yêu cầu thì thực hiện gửi trả lại đơn vị báo cáo và yêu cầu thực hiện lại quy trình báo cáo theo quy định tại mục c khoản 1 Điều này; trường hợp dữ liệu nhận được đảm bảo đáp ứng yêu cầu, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thực hiện tổng hợp, gửi báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

2. Khai thác dữ liệu báo cáo

a) Dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh là thông tin chính thống, có giá trị pháp lý phục vụ công tác quản lý nhà nước của các ngành và địa phương như thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Các ngành và địa phương, các cơ quan liên quan có quyền khai thác dữ liệu trên Hệ thống theo phân định quyền hạn, trách nhiệm cụ thể; thực hiện cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 9. Tạm ngừng kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh tạm ngừng kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Nâng cấp, mở rộng, bảo trì Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh;
- b) Trường hợp bất khả kháng làm gián đoạn cung cấp dịch vụ, kết nối hoặc có ảnh hưởng đến hoạt động của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh;
- c) Kết nối dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh thông tin.

2. Trong trường hợp tạm ngừng kết nối, cung cấp dịch vụ theo điểm a khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ phải thông báo công khai ít nhất 03 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Trong trường hợp kết nối dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh thông tin theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ phải thông báo trực tiếp trên hệ thống thông tin báo cáo và có văn bản gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan đồng thời tiến hành các biện pháp khắc phục sự cố.

4. Đối với trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các cơ quan, đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin để có biện pháp khắc phục, xử lý và khôi phục hoạt động của Hệ thống trong thời gian sớm nhất.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh tại cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, thống nhất của thông tin, dữ liệu do cơ quan, đơn vị cung cấp, cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

2. Xây dựng quy trình cập nhật, tổng hợp thông tin, số liệu, duyệt và gửi, nhận báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh của cơ quan, đơn vị mình.

3. Thường xuyên rà soát danh mục báo cáo được giao chủ trì thực hiện trên Hệ thống để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Bố trí nhân sự tiếp nhận chuyển giao tài khoản người dùng của đơn vị để chủ động trong việc quản lý, vận hành, khai thác phục vụ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh và làm đầu mối phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng.

5. Bố trí nhân sự có liên quan tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng khai thác, sử dụng và thực hiện danh mục báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì quản trị, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, an ninh thông tin.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

3. Tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị về tình hình khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh; báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh để kịp thời xử lý.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đưa kết quả việc quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh vào chấm điểm chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử và chỉ số cải cách hành chính, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị hằng năm.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai và duy trì hoạt động có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, dữ liệu cung cấp trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản được cấp trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Quy chế này có sự điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các nội dung được điều chỉnh, bổ sung, thay thế trong văn bản mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.